

UBND TỈNH KON TUM  
BAN CHỈ ĐẠO  
PHÒNG CHỐNG DỊCH  
COVID-19

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CV-BCĐ

Kon Tum, ngày tháng năm 2021

V/v cập nhật cấp độ dịch  
và hướng dẫn cách ly y tế theo  
Công văn số 5605/CV-BCĐ  
(đến 10h00 ngày 06/12/2021)

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân, BCĐ PCD COVID-19 các huyện, thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

Căn cứ Công văn số 3930/UBND-KGVX ngày 01/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc hướng dẫn tạm thời cách ly, xét nghiệm, di chuyển đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh; Công văn số 5605/CV-BCĐ ngày 02/11/2021 của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh về việc cập nhật cấp độ dịch và hướng dẫn cách ly y tế, xét nghiệm SARS-CoV-2 cho người đến/về địa bàn tỉnh.

Căn cứ công bố cấp độ dịch và tình hình diễn biến dịch bệnh tại các tỉnh, thành phố; thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo phòng chống dịch (BCĐ PCD) COVID-19 tỉnh cập nhật cấp độ dịch và hướng dẫn cách ly y tế theo Công văn số 5605/CV-BCĐ, như sau:

**1. Yêu cầu chung đối với người đến/về địa bàn tỉnh** (thực hiện theo Công văn số 3930/UBND-KGVX)

**2. Về áp dụng biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 cho người đến/về từ các địa bàn có cấp độ dịch khác nhau** (khu vực nguy cơ được áp dụng theo quy mô xã. Nhưng, nếu quy mô huyện được đánh giá cấp độ 3, 4 thì áp dụng biện pháp phòng chống dịch theo cấp độ 3, 4 cho toàn huyện/quận/thành phố trực thuộc tỉnh; nếu quy mô tỉnh được đánh giá cấp độ 3, 4 thì áp dụng biện pháp phòng chống dịch theo cấp độ 3, 4 cho toàn tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương).

2.1. Đối với người đến/về địa bàn tỉnh từ các khu vực nguy cơ rất cao (đỏ), nguy cơ cao (cam) và khu vực phong tỏa<sup>1</sup> (hoặc quy mô thôn có khu vực phong tỏa):

a) Người đã tiêm đủ liều vắc xin phòng COVID-19, liều cuối cùng đã được tiêm ít nhất 14 ngày và không quá 12 tháng tính đến thời điểm đến/về địa

---

<sup>1</sup> Khu vực phong tỏa: Chỉ áp dụng khi có địa chỉ rõ ràng như chung cư; khách sạn; bệnh viện; khu vực có giới hạn rõ ràng của khu phố, đường phố...

phương (thẻ xanh trên Sổ Sức khỏe điện tử/PC-COVID hoặc Giấy chứng nhận tiêm đủ liều vắc xin của cơ quan có thẩm quyền cấp): Thực hiện cách ly y tế tập trung 07 ngày (kể từ ngày đến/về tỉnh), tiếp tục tự theo dõi sức khỏe tại nhà/nơi lưu trú (gọi chung là tại nhà) 07 ngày, sau đó tự theo dõi sức khỏe 14 ngày.

- Đối tượng này sau khi thực hiện cách ly y tế tập trung 07 ngày, được thực hiện tự theo dõi sức khỏe tại nhà nếu có đầy đủ các điều kiện, cam kết, xác nhận theo các Phụ lục I, II, III, IV, V Công văn số 5053/CV-BCĐ ngày 11/10/2021 và Công văn số 5214/CV-BCĐ ngày 18/10/2021 của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh<sup>2</sup>: Thực hiện cách ly tập trung 07 ngày, tiếp tục tự theo dõi sức khỏe tại nhà 07 ngày, sau đó tự theo dõi sức khỏe 14 ngày; lấy mẫu xét nghiệm RT-PCR ngày thứ 1, 5, 14, 17, 21, 28 (ngày thứ 1 được tính từ ngày bắt đầu cách ly tập trung; lấy thêm mẫu xét nghiệm ngày thứ 9 nếu là công dân từ phía Nam về).

- Nếu không có đầy đủ các điều kiện, cam kết, xác nhận theo các Phụ lục I, II, III, IV, V Công văn số 5053/CV-BCĐ ngày 11/10/2021 và Công văn số 5214/CV-BCĐ ngày 18/10/2021 của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh: Thực hiện cách ly tập trung 14 ngày, tiếp tục tự theo dõi sức khỏe tại nhà sau cách ly tập trung\* 14 ngày, sau đó tự theo dõi sức khỏe 14 ngày; lấy mẫu xét nghiệm RT-PCR ngày thứ 1, 5, 14, 17, 21, 28 (ngày thứ 1 được tính từ ngày bắt đầu cách ly tập trung; lấy thêm mẫu xét nghiệm ngày thứ 9 nếu là công dân từ phía Nam về).

\* Tự theo dõi sức khỏe tại nhà sau cách ly tập trung: Được thực hiện theo Hướng dẫn số 1826/HD-BCĐ ngày 06/5/2021 của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh<sup>3</sup>.

b) Người chưa tiêm đủ liều hoặc đã tiêm đủ liều vắc xin phòng COVID-19, liều cuối cùng chưa qua 14 ngày: Thực hiện cách ly tập trung 14 ngày (kể từ ngày đến/về tỉnh), sau đó tiếp tục tự theo dõi sức khỏe tại nhà sau cách ly tập trung 14 ngày và tiếp tục tự theo dõi sức khỏe 14 ngày; lấy mẫu xét nghiệm RT-PCR ngày thứ 1, 5, 14, 17, 21, 28 (ngày thứ 1 được tính từ ngày bắt đầu cách ly tập trung; lấy thêm mẫu xét nghiệm ngày thứ 9 nếu là công dân từ phía Nam về).

2.2. Đối với người đến/về địa bàn tỉnh từ các khu vực nguy cơ trung bình (Cấp độ 2 - Vàng), nguy cơ thấp (Cấp độ 1 - Xanh): Thực hiện tự theo dõi sức khỏe; bắt buộc khai báo y tế ngay khi về nơi cư trú/lưu trú với chính quyền địa phương và Trạm Y tế nơi cư trú/lưu trú; **khuyến khích tự thực hiện test nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2 hoặc xét nghiệm RT-PCR trước khi về nhà hoặc ngay khi về nhà và trong quá trình tự theo dõi sức khỏe.**

<sup>2</sup> Công văn số 5053/CV-BCĐ ngày 11/10/2021 của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh về việc áp dụng biện pháp phòng chống dịch đối với người về từ vùng dịch; Công văn số 5214/CV-BCĐ ngày 18/10/2021 của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh về việc hướng dẫn một số nội dung thực hiện Công văn số 5053/CV-BCĐ.

<sup>3</sup> Hướng dẫn số 1826/HD-BCĐ ngày 06/5/2021 của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh về việc tăng cường kiểm soát chặt chẽ bàn giao, quản lý sau khi hoàn thành cách ly tập trung.

2.3. Đối với các trường hợp mắc COVID-19 xuất viện hoặc hoàn thành điều trị tại nhà đến/về địa bàn tỉnh: Thực hiện theo Hướng dẫn số 3835/HD-BCĐ ngày 16/8/2021 của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh<sup>4</sup>.

2.4. Trường hợp trẻ em dưới 16 tuổi thuộc diện cách ly: Thực hiện theo Hướng dẫn số 4298/HD-BCĐ ngày 08/9/2021 của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh<sup>5</sup>.

2.5. Trường hợp đang thực hiện cách ly y tế trên địa bàn tỉnh nhưng có nhu cầu rời khỏi địa bàn tỉnh khi chưa hoàn thành thời gian cách ly: Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 cấp huyện xem xét quyết định kết thúc cách ly và đảm bảo phòng, chống dịch an toàn tuyệt đối để rời địa bàn tỉnh (đối với cơ sở cách ly tập trung của cấp tỉnh: Cơ quan, đơn vị chủ quản cơ sở cách ly xem xét quyết định kết thúc cách ly và đảm bảo phòng, chống dịch an toàn tuyệt đối để rời địa bàn tỉnh).

2.6. Trường hợp đến/về địa bàn tỉnh từ các địa phương chưa công bố cập nhật cấp độ dịch theo Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 4800/QĐ-BYT của Bộ Y tế: Áp dụng biện pháp phòng, chống dịch như điểm 2.1 khoản 2 Mục I Công văn này.

2.7. Đối với các đoàn công tác vào địa bàn tỉnh (thực hiện theo Công văn số 3930/UBND-KGVX).

2.8. Một số trường hợp khác:

- Người đến/ về địa bàn tỉnh có yếu tố dịch tễ + có triệu chứng COVID-19 (sốt, ho, đau họng, khó thở, mệt mỏi, ớn lạnh, giảm hoặc mất vị giác, khứu giác...) được cách ly tại các cơ sở y tế; xét nghiệm theo chỉ định của Bác sỹ.

- Người nhà, người bệnh đến/về địa bàn tỉnh có đến/ở tại các khoa, phòng có ca COVID-19 khi chưa được kiểm soát của các cơ sở khám chữa bệnh hoặc có liên quan trực tiếp thì áp dụng theo điểm 2.1 khoản 2 Mục I Công văn này (nếu người bệnh đang tiếp tục quá trình điều trị sau ra viện thì cách ly tại cơ sở y tế; nếu cơ sở khám chữa bệnh có phong tỏa thì áp dụng theo khu vực phong tỏa).

- Người nhà, người bệnh đến/về địa bàn tỉnh có đến/ở tại các khoa, phòng khác của cơ sở khám chữa bệnh có khoa, phòng có ca COVID-19 chưa được kiểm soát thì áp dụng biện pháp cách ly tại nhà (nếu người bệnh đang tiếp tục quá trình điều trị sau ra viện thì cách ly tại cơ sở y tế).

- Người không có tiếp xúc gần với ca COVID-19 mà chỉ liên quan tại các sự kiện tập trung đông người có ca COVID-19 thì áp dụng biện pháp khai báo y tế bắt buộc và tự theo dõi sức khỏe.

**3. Cập nhật các khu vực nguy cơ, khu vực phong tỏa (kèm Phụ lục):**  
Các địa phương thay đổi cấp độ dịch hoặc nâng cấp đáp ứng được áp dụng các

<sup>4</sup> Hướng dẫn số 3835/HD-BCĐ ngày 16/8/2021 của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh về việc hướng dẫn bàn giao, vận chuyển, quản lý ca COVID-19 xuất viện.

<sup>5</sup> Hướng dẫn số 4298/HD-BCĐ ngày 08/9/2021 của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh về việc hướng dẫn cách ly phòng chống dịch COVID-19 đối với trẻ em.

biện pháp phòng chống dịch theo thời điểm được thông báo (cắt ngang), các trường hợp trước thời điểm thông báo thì giữ nguyên biện pháp cách ly y tế/tự theo dõi sức khỏe tại nhà/tự theo dõi sức khỏe/khai báo y tế bắt buộc theo quy định (thời điểm thông báo ở trích yếu văn bản).

Ban Chỉ đạo đề nghị Ủy ban nhân dân và BCĐ PCD COVID-19 cấp huyện<sup>6</sup>; các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Trưởng BCĐ PCD COVID-19 tỉnh Kon Tum;
- Công Thông tin điện tử tỉnh Kon Tum;
- Công an tỉnh;
- Sở Giao thông vận tải;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Các phòng thuộc Sở Y tế;
- Trang thông tin điện tử Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVYD.

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ  
Võ Văn Thanh**

---

<sup>6</sup> Ủy ban nhân dân và BCĐ PCD COVID-19 cấp huyện chịu trách nhiệm gửi cập nhật cách ly y tế đến các Tổ cộng đồng.

**CẬP NHẬT: 10 h 00 , ngày 06 / 12 / 2021**

**Phụ lục**

**CÁC KHU VỰC NGUY CƠ, KHU VỰC PHÒNG TỎA  
VÀ CÁC ĐỊA PHƯƠNG NÂNG CẤP ĐÁP ỨNG PHÒNG CHỐNG DỊCH COVID-19**  
(Kèm theo Công văn số ...../CV-BCĐ ngày /12/2021 của BCĐ PCD COVID-19 tỉnh Kon Tum)

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trung ương)	Xã (trung ương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (trung ương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
						Bắt đầu	Kết thúc	
01	TP HỒ CHÍ MINH	Quận 4	Phường 1, Phường 3, Phường 8, Phường 13, Phường 14					
		Quận 5	Phường 04, Phường 11					
		Phú Nhuận	Phường 5					
		Quận 3	Phường 14					
		Bình Chánh	Bình Lợi					
		Bình Thạnh	Phường 13, Phường 14, Phường 25					
		Cần Giờ	Cần Thạnh					
		Quận 10	Phường 4, Phường 10, Phường 12, Phường 13, Phường 14					
02	ĐỒNG NAI	Biên Hoà	Long Bình, Trảng Dài, Hoá An, Long Hưng, Tân Hạnh, Tân Biên, Quyết Thắng, Trung Dũng, Bình Đa, An Bình, Hiệp					

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
			Hoà, Tam Phước						
		Trảng Bom	Quảng Tiến, An Viễn, Bình Minh						
		Vĩnh Cửu	Tân Bình, Thạnh Phú, Thiện Tân, Vĩnh Tân						
		Cẩm Mỹ	Xuân Đường, Xuân Bảo, Thừa Đức, Long Giao						
		Long Thành	Long An, An Phước, Tam An, Cẩm Dương, Long Đức						
		Nhon Trạch	Phước Thiện, Phú Hội, Phú Đông, Phước Khánh						
		Định Quán	TT Định Quán, Phú Cường, Phú Ngọc, Phú Vinh, Phú Túc, Túc Trung						
		Tân Phú	Tà Lài, Thạnh Sơn, Phú Bình						
		Thống Nhất	Dầu Giây, Gia Kiệm, Xã Lộ 25						
03	AN GIANG	Phú Tân		Phú Bình					
		Tân Châu		Long Châu					
		Chợ Mới	Long Điền B						
		Tịnh Biên	An Hảo	Văn Giáo					

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
		(Cấp độ 4)							
		Châu Đốc (Cấp độ 4)	Châu Phú B, Núi Sam	Châu Phú A, Vĩnh Nguơn, Vĩnh Tế, Vĩnh Châu					
		An Phú	Vĩnh Hội Đông, An Hội, Vĩnh Lộc						
04	LONG AN								
05	ĐỒNG THÁP (Cấp độ 3)	Huyện Cao Lãnh	Phong Mỹ, Mỹ Thọ						
		TP Cao Lãnh	Phường 3						
		Sa Đéc	Phường 3, 4, An Hoà, Tân Quy Đông, Tân Khánh Đông, Tân Phú Đông						
		Châu Thành	Phú Hựu, Tân Bình, Tân Nhuận Đông	Cái Tàu Hạ, Phú Long					
		Tam Nông	Tràm Chim, An Long	Phú Thọ, Phú Thành A					
		Tân Hồng	Tân Hộ Cơ, An Phước, Tân Thành B						
		Tháp Mười	Láng Biền, Mỹ An, Hưng Thạnh, Mỹ Hoà	TT Mỹ An, Tân Kiều, Thanh Mỹ, Mỹ Quý					
		Lai Vung	Định Hoà, Hoà Long, Hoà Thành, Phong Hoà, Tân	Lai Vung, Long Hậu					

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
							Bắt đầu	Kết thúc
			Dương, Vĩnh Thới					
		Lấp Vò	TT Lấp Vò					
		Thanh Bình	An Phong, Tân Thạnh					
06	BÌNH PHƯỚC	Huyện Chơn Thành (Cấp độ 3)	Minh Hưng, Thọ Sơn	TT Chơn Thành, Thành Tâm, Minh Thành				
		Hớn Quản (Cấp độ 3)	Tân Hưng, Minh Tâm, Phước An, Thanh Bình	An Khương, Tân Khai				
		Đồng Phú	Tân Phước, Tân Phú, Thuận Phú, Tân Lập					
		Bình Long (Cấp độ 3)	Phú Thịnh, thanh Phú	Hưng Chiến, An Lộc, Phú Đức				
		Lộc Ninh		Lộc Tấn, Lộc Thạnh, Lộc Thiện, Lộc Hưng				
07	TRÀ VINH	Châu Thành	Nguyệt Hoá	Hoà Thuận				
		Cầu Ngang	Trường Thọ					
		TX Duyên Hải	Long Thành					
		Trà Cú	Lưu Nghiệp Anh, Đại An, Tân Hiệp, Tân Sơn	TT Trà Cú, Ngãi Xuyên, Thanh Sơn				
		Thành phố Trà Vinh	Phường 4, Phường 5					
		Càng Long	Nhị Long Phú, Phương Thạnh					



TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
		Tiểu Cần	Tập Ngãi						
08	BÌNH DƯƠNG	Thủ Dầu Một	Chánh Nghĩa, Định Hoà, Hoà Phú, Phú Tân, Hiệp An, Hiệp Thành, Phú Lợi, Phú Cường, Phú Hoà, Phú Mỹ, Tương Bình Hiệp, Chánh Mỹ						
		Dĩ An	Bình An						
		Bến Cát	An Tây, Thới Hoà, Hoà Lợi, Tân Định						
		Bắc Tân Uyên	Tân Lập						
		Dầu Tiếng	An Lập, TT Dầu Tiếng, Thanh Tuyền						
		Bàu Bàng	Hưng Hoà						
09	VĨNH LONG (Cấp độ 3)	Vĩnh Long	Phường 2, Phường 3, Phường 5, Phường 8	Phường 1, Phường 4, Phường 9					
		Long Hồ	An Bình, Tân Hạnh, Thạnh Quới						
		Mang Thít	Cái Nhum						
		Tam Bình	Song Phú						
10	TÂY NINH	Bến Cầu	Bến Cầu, An Thạnh, Lợi Thuận, Tiên Thuận, Thị						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa					
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát			
							Bắt đầu	Kết thúc		
			trần, Long Thuận, Long Khánh, Long Giang, Long Chữ							
			Gò Dầu	Gò Dầu, Phước Trạch, Thanh Phước, Phước Đông, Bàu Đồn, Cẩm Giang						
			Tân Biên	Thanh Tây, Tân Biên, Tân Bình,						
			Tân Châu	Tân Hiệp						
			Hoà Thành	Long Hoa, Long Thành Bắc, Long Thành trung, Trường tây, trường Đông						
			Châu Thành	Châu Thành, Phước Vinh, Đồng Khởi						
			TP Tây Ninh	Ninh Sơn						
			Trảng Bàng	Phước Bình						
			Dương Minh Châu	Phan, Lộc Ninh, Bến Củi						
11	TIỀN GIANG	Mỹ Tho (Cấp độ 3)	Phường 6, Phường 7, Phường 8, Tân Long, Tân Mỹ Chánh							
		Châu Thành	Tân Hiệp							

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
							Bắt đầu	Kết thúc
		Tân Phước (Cấp độ 3)	Phú Mỹ, Tân Hoà Tây, Thạnh Tân	Phước Lập, Phước Mỹ, Tân Hoà Thành				
		Gò Công	Phường 2, Tân Trung	Bình Xuân				
		Gò Công Đông	Vàm Láng					
12	<b>BÀ RỊA- VŨNG TÀU (Cấp độ 4)</b>	TP Bà Rịa (Cấp độ 4)	Long Tâm, Long Phước, Phước Nguyên, Long Toàn					
		TP Vũng Tàu (Cấp độ 3)	Phường 1, 8, 12, Long Sơn, Nguyễn An Ninh					
		Phú Mỹ	Phường Phú Mỹ, Mỹ Xuân, Tân Phước		Phường Phú Mỹ	Tổ dân cư số 13, KP.Tân Hạnh; Một phần tổ dân cư số 7 Tân Hạnh và một phần tổ dân cư số 3, KP.Vạn Hạnh	30/10/2021	
		Đất Đỏ	Phước Long Thọ					
		Long Điền (Cấp độ 3)	An Ngãi, Phước Hưng		An Nhứt	Thôn An Hoà	29/10/2021	
		Xuyên Mộc (Cấp độ 3)	Bình Châu, Hoà Hội, Phước Thuận					
13	<b>BẾN TRE</b>	Ba Tri	An Hiệp; An Ngãi Trung					
		Bình Đại	Đại Hoà Lộc, Thạnh Trị, Vang Quới Đông	Bình Thới, Bình Đại, Bình Thắng, Định Trung				

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
							Bắt đầu	Kết thúc
		Châu Thành	Tường Đa, An Khánh, Vang Quới Đông	Thành Triệu				
		Chợ Lách	Vĩnh Hoà, Vĩnh Thành	Long Thới				
		Mỏ Cây Nam	An Định, An Thạnh					
		Thành phố Bến Tre	Phường 8					
14	SÓC TRĂNG (Cấp độ 3)	Kê Sách (Cấp độ 3)	TT Kê Sách, Thới An Hội, An Mỹ, Kê An, Kê Thành					
		Mỹ Tú (Cấp độ 3)	Huỳnh Hữu Nghĩa, Mỹ Thuận					
		Mỹ Xuyên	Ngọc Tố					
		Thanh Trị (Cấp độ 3)	Lâm Kiệt					
		Trần Đề (Cấp độ 3)	Thanh Thới An, Lịch Hội Thượng, Trần Đề, Liêu Tú					
		Vĩnh Châu (Cấp độ 3)	Vĩnh Phước					
		Châu Thành (Cấp độ 3)	Châu Thành, An Hiệp, Thuận Hoà					
		Cù Lao Dung	An Thạnh 2					
		Ngã Năm	Phường 2					
		Thành phố Sóc Trăng (Cấp độ 3)						
15	CÀ MAU	Phú Tân	Tân Hải, Rach	Việt Thắng				

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
			Chèo, Cái Đôi Vàm, Phú Mỹ						
		Cà Mau	Phường 4, 6, 7, 8, Tân Xuyên, Hoà Tân, Lý Văn Lâm,						
		Cái Nước	Phú Hưng, TT Cái Nước	Đông Thới					
		Đầm Dơi	Đầm Dơi, Tân Đức, Tạ An Khương, Tạ An Khương Đông, Trần Phán, Tạ An Khương Nam, Tân Thuận,	Tân Duyệt					
		Năm Căn	TT Năm Căn	Hàng Vịnh					
		Thới Bình	Thới Bình, Biển Bạch						
		Trần Văn Thời	Khánh Bình Tây, Lợi An, Khánh Hưng, Khánh Bình, Khánh Bình Đông, TT Trần Văn Thời, Trần Hợi, Phong Điền	Sông Đốc, Khánh Bình Tây Bắc, Khánh Hưng, Khánh Hải					
		U Minh	Khánh Thuận, U Minh, Khánh Lâm	Khánh Hội					
16	KIÊN GIANG	An Minh	TT Thứ Mười Một						
		An Biên	Tây Yên A						
		Gò Quao	Thới Quản, Định	Vĩnh Hoà Hưng					

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
							Bắt đầu	Kết thúc
			Hoà, Vĩnh Phước B, TT Gò Quao	Bắc				
		Kiên Lương	Kiên Bình					
		Giồng Riềng	Ngọc Thuận, Ngọc Thành					
		Hòn Đất	Mỹ Lâm, Sóc Sơn, TT Hòn Đất, Sơn Kiên					
		Phú Quốc	Thổ Châu					
		Kiên Hải	Lại Sơn, Nam Du					
17	HẬU GIANG	Phụng Hiệp	Bình Thành, Cây Dương	Tân Phước Hưng, Tân Bình				
		Huyện Châu Thành A		Nhon Nghĩa A, Gạch Gò, Tân Phú Thạnh				
		Vị Thủy		Vĩnh Trung				
		Long Mỹ	Thuận An	Long Phú				
		Ngã Bảy	Hiệp Thành	Tân Thành				
		Vị Thanh	Phường 5	Hoà Tiến, Tân Tiến				
		Châu Thành		Mái Dầm, Ngã Sáu				
18	CẦN THƠ (Cấp độ 3)	Ninh Kiều (Cấp độ 3)	Cái Khế, An Cư, Xuân Khánh	An Nghiệp				
		Bình Thủy (Cấp độ 3)		Trà An, Trà Nóc, Thới An Đông				
		Ô Môn	Trường Lạc	Phước Thới				

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
							Bắt đầu	Kết thúc
		(Cấp độ 3)						
		Thốt Nốt (Cấp độ 3)	Thuận An	Thới Thuận, Trung Kiên, Thốt Nốt				
		Cờ Đỏ	Thới Xuân					
		Cái Răng	Lê Bình					
		Phong Điền	Tân Thới					
		Thới Lai	Thới Thạnh, Tân Thạnh, Định Môn, Trường Thành					
19	BẠC LIÊU (Cấp độ 3)	Bạc Liêu (Cấp độ 3)	Phường 2, Phường 3	Phường 1, Phường 5, Vĩnh Trạch Đông				
		Hồng Dân (Cấp độ 3)	Ninh Quới, Ninh Quới A, Ninh Thạnh Lợi, Vĩnh Lộc, Vĩnh Lộc A					
		Giá Rai (Cấp độ 3)	Phong Thạnh, Phường 1, Hộ Phông, Tân Thạnh	Phong Thạnh Đông, Láng Tròn, Phong Tân, Tân Phong				
		Đông Hải	Điền Hải					
		Hoà Bình		Vĩnh Thịnh, Vĩnh My A				
20	HÀ NỘI	Hai Bà Trưng	Phố Huế					
		Đống Đa	Khâm Thiên, Trung Phụng					

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trung ương)	Xã (trung ương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa					
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trung ương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát			
							Bắt đầu	Kết thúc		
21	HƯNG YÊN									
22	HẢI PHÒNG	Hồng Bàng	Thượng Lý, Sở Dầu							
		Tiên Lãng (Cấp độ 3)		Toàn Thắng, Tiên Minh, Tiên Thắng, Vinh Quang						
23	BẮC GIANG	Yên Dũng	Yên Lư							
24	BẮC NINH	Tiên Du			Hoàn Sơn	Thôn Đông	10/10/2021			
		Quế Võ (Cấp độ 3)	Yên Giả	Phương Liễu, Phương Mao						
					Phố Mới	Khu 2, 3, 4	21/10/2021			
					Phù Lãng	Thôn Phù Lãng, An Trạch	04/11/2021			
					Chi Lãng	Thôn Mai Thôn, Đức Tái, Đông, Tập Ninh	04/11/2021			
					Đức Long	Phong Cốc, Kiều Lương, Phú Vân	31/10/2021			
					Việt Hùng	Nghiêm Xá	30/10/2021			
					Quế Tân	Lạc Xá, Đông Viên Hạ, Xuân Thủy	05/11/2021			
					Đại Xuân	Vĩnh Thế, Ngư Đại, Công Cối, Xuân Bình, Xuân Bình	07/11/2021			
					Nhân Hoà	Đông Chuế, Cung Kiệm	02/11/2021			
					Mộ Đạo	Trúc Ô, Trạc Nhiệt, Mai Ô	03/11/2021			
			Từ Sơn			Đông Nguyên	Khu phố Nguyễn Giáo	11/10/2021		
	Bắc Ninh	Hạp Lĩnh	Vân Dương, Nam							



TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
				Sơn					
					Phong Khê	Khu Dương Ổ	11/10/2021		
					Võ Cường	Đường Lê Thái Tổ; Chung cư Cường Thịnh; Khu Hoà Đình	11/10/2021		
		Lương Tài		Trung Chính	Phú Hoà	Bà Khê	02/11/2021		
					An Thịnh	Lôi Châu	03/11/2021		
		Gia Bình		Song Giang					
25	LẠNG SƠN	Văn Lãng	Hội Hoan						
26	HÀ NAM				Xã An Lão	Thôn Vĩnh Tứ	12/11/2021		
					Xã Thanh Hà	Thôn Mậu Chử	14/11/2021		
27	VĨNH PHÚC	Vĩnh Tường	Chấn Hưng	An Tường					
		Yên Lạc	Tề Lễ	Trung Kiên					
		Lập Thạch	Bàn Giàn						
28	THÁI BÌNH	Vũ Thư			Nguyên Xá (Phong tỏa)				
29	NAM ĐỊNH	Nam Định	Tế Xương, Vị Xuyên	Năng Tĩnh					
		Ý Yên		Yên Nghĩa					
30	BẮC KẠN	Ba Bể	Phúc Lộc						
31	LÀO CAI	Mường Khương	Bản Lầu						
		TP Lào Cai	Kim Tân						
32	YÊN BÁI								
33	ĐIỆN BIÊN	Điện Biên Đông	Phi Nhù						
		TP Điện Biên Phủ	Noong Bua, Him Lam						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
							Bắt đầu	Kết thúc
34	HOÀ BÌNH	Lương Sơn		Cao Dương				
		Kim Bôi		Vĩnh Tiến				
		Cao Phong	Thu Phong					
		Lạc Sơn		Định Cư				
		TP Hoà Bình	Thái Bình, Thịnh Lang	Quỳnh Lâm, Phương Lâm, Đồng Tiến,				
35	TUYÊN QUANG	Lâm Bình (Cấp độ 4)						
36	PHÚ THỌ	Việt Trì	Hùng Lô, Bến Gót	Bạch Hạc				
		TX Phú Thọ		Hà Lộc				
		Thanh Sơn	Cự Thắng, Văn Miếu, Tất Thắng					
		Tam Nông	Hương Nộn					
37	LAI CHÂU							
38	SƠN LA							
39	HÀ GIANG	Hà Giang	Trần Phú, Ngọc Đường	Ngọc Hà, Minh Khai, Nguyễn Trãi, Quang Trung, Phương Thiện	Ngọc Hà	Tổ 7, 8, 9	26/10/2021	
		Huyện Quán Bạ			Quyết Tiến	Thôn Khâu Làn	26/10/2021	
		Bắc Quang	Vĩnh Tuy					
		Huyện Vị Xuyên		Thuận Hoà	Thuận Hoà	Thôn Minh Tiến	26/10/2021	
		Yên Minh	Ngọc Long, Sủng Thái					
40	THÁI NGUYÊN	Phổ Yên	Hồng Tiến					

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trung ương)	Xã (trung ương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa					
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trung ương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát			
							Bắt đầu	Kết thúc		
41	CAO BẰNG									
42	QUẢNG NINH	Đầm Hà	Tân Bình							
43	NINH BÌNH									
44	HẢI DƯƠNG	Huyện Ninh Giang	Tân Phong							
45	ĐÀ NẴNG	Quận Hải Châu			Nam Dương	201 Hoàng Diệu	28/10/2021			
					Hải Châu 1	K166 Hùng Vương	21/10/2021			
		Cẩm Lệ			Hoà An	Từ số nhà 57 đến đến số nhà 74 Ngõ Tử Hạ với 2 hộ và 7 nhân khẩu	30/10/2021			
		Thanh Khê			Vĩnh Trung	325/25/5 Hùng Vương	03/11/2021			
		Ngũ Hành Sơn			Hoà Quý	Lô 38 khu Nam Hoà Xuân, Hoà Quý; Tổ 4; Tổ 64	03/11/2021			
		Quận Sơn Trà				Phường An Hải Bắc	Chốt từ số 181B đến số 213B, đường Nguyễn Công Trứ, phường An Hải Bắc; Chốt từ số nhà 75 đến số nhà 87, đường Nguyễn Thị Định, phường An Hải Bắc; Từ 95 đến 107 Nguyễn Trung Trực; Từ số 01 đến số 27 Đỗ Anh Hàn; K24/20/01 An Đôn	05/11/2021		
						Thọ Quang	Số nhà 72, 74 và từ kiệt K72/2 đến K72/10; K72/1 đến K72/15 Phan	05/11/2021		

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (tương đương)	Xã (tương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (tương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
							Bắt đầu	Kết thúc
						Bá Phiến (Tổ 94); Từ k139/h17/n11/2 đến k139/17/11/8, từ k139/17/11/01 đến k139/17/11/9 Trần Quang Khải		
					Phước Mỹ	Từ số K250/41 đến số K250/H41/9 đường Nguyễn Công Trứ	05/11/2021	
			Nại Hiên Đông		Nại Hiên Đông	Tổ 5	05/11/2021	
			Hoà Vang		Hoà Liên	Tổ 9	05/11/2021	
					Hoà Phước	Tổ 4	05/11/2021	
			Liên Chiểu		Hoà Khánh Nam	K543/40/23 Tôn Đức Thắng; 44/24 Đà Sơn, tổ 50; tổ 57	09/11/2021	
					Hoà Khánh Bắc	Tổ 41; Tổ 54; Tổ 82	09/11/2021	
			46	THỪA THIÊN HUẾ	Thành phố Huế	Hương Sơ, Vỹ Dạ, Hương Vinh, Phú Hậu, Thuận Lộc, An Hoà, Phú Mậu, Phú Dương		
		An Cựu				Tổ 2, 7, 10	14/11/2021	
		An Đông				Tổ 1, 2, 9, 14	13/11/2021	
		Đông Ba				Tổ 4, 5, 8	14/11/2021	
		Hương Hồ				Long Hồ Thượng, Nham Biều, Lựu Bảo	14/11/2021	
		Kim Long				Tổ 9	14/11/2021	
		Phú Thượng				Chiết Bi, Thôn 1	14/11/2021	

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
							Bắt đầu	Kết thúc
					Phước Vĩnh	Tổ 10, 12	14/11/2021	
					Phường Đức	Tổ 2	13/11/2021	
					Tây Lộc	Tổ 8	14/11/2021	
					Thuận An	Diên Trường	14/11/2021	
					Thuận Hoà	Tổ 8	11/11/2021	
					Thủy Xuân	Tổ 13	11/11/2021	
					Trường An	Tổ 3	11/11/2021	
					Vĩnh Ninh	Tổ 4	12/11/2021	
		Quảng Điền			Quảng Vinh	Thôn Phở Lại; Thôn Cổ Tháp	30/10/2021	
		Phú Lộc			Vinh Hưng	Trung Hưng	14/11/2021	
					Vinh Hiền	Đông Dương	14/11/2021	
					Lộc An	Nam Phước, Xuân Lai, Nam Phở Hạ	14/11/2021	
					Vinh Mỹ	Thôn 1	14/11/2021	
		Phú Vang			Phú An	Triều Thủy	14/11/2021	
					Phú Diên	Phương Diên	14/11/2021	
					Phú Đa	Trường Lưu	14/11/2021	
					Phú Gia	Nghĩa Lập, Mộc Trụ, Diêm Tụ	14/11/2021	
					Phú Lương	Vĩnh Lưu	14/11/2021	
				Phú Mỹ	Phú Mỹ	Dưỡng Mong	14/11/2021	
		Phong Điền			TT Phong Điền	Trạch Thượng	14/11/2021	
					Phong Thu	Ưu Thượng	14/11/2021	

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
							Bắt đầu	Kết thúc
					Điền Hoà	Phong Thôn 1	14/11/2021	
		Hương Thủy			Thủy Phương	Tổ 1, 8	14/11/2021	
					Thủy Phù	Thôn 9	14/11/2021	
					Thủy Lương	Tổ 2, 7	14/11/2021	
					Thủy Dương	Tổ 2	14/11/2021	
					Phú Bài	Tổ 6, 7	14/11/2021	
47	PHÚ YÊN	Tuy An	An Thọ					
		Sơn Hoà	Sơn Xuân					
		<b>Đông Hoà</b>	<b>Hoà Xuân Nam</b>					
48	KHÁNH HOÀ	Ninh Hoà	Ninh Phước, Ninh Phú, Ninh Sim, Ninh Hà					
		Khánh Vĩnh	TT Khánh Vĩnh					
		Nha Trang	Vĩnh Hải, Vĩnh Phước, Vĩnh Thọ, Vạn Thạnh, Phương Sơn, Vĩnh Trường					
		Diên Khánh	TT Diên Khánh, Diên An, Diên Thạnh, Diên Toàn, Diên Phước, Diên Điền, Diên Phú, Diên Lạc, Bình Lộc, Suối Hiệp					
		Cam Lâm	Cam Hải Tây,					

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
			Cam Phước Tây, Cam hải Đông						
		<b>Khánh Sơn (Cấp độ 3)</b>	Sơn Lâm, Sơn Hiệp, Sơn Trung	Thành Sơn					
49	QUẢNG NGÃI	Trà Bồng		Trà Tân					
		Bình Sơn	Bình Trung		Bình Hải	Thôn Phước Thiện 2	13/11/2021		
		Nghĩa Hành	Hành Tín Tây		Chợ Chùa	TDP Phú Vinh Trung	23/11/2021		
		Sơn Tịnh	Tịnh Hà						
		Sơn Hà	Sơn Linh, Sơn Hạ						
50	NGHỆ AN	<b>Hoàng Mai</b>	<b>Quỳnh Lập</b>						
		Quỳnh Lưu	Quỳnh Diễm, <b>Quỳnh Hoa</b>						
		<b>Hưng Nguyên</b>	<b>Hưng Trung</b>	<b>Long Xá</b>					
		Tân Kỳ		<b>Nghĩa Đồng</b>					
		Đô Lương	Lạc Sơn, <b>Đà Sơn</b>						
		Nghĩa Đàn	TT Nghĩa Đàn, Nghĩa Bình, <b>Nghĩa Thịnh</b>						
		Nghi Lộc	<b>Nghi Diên, Nghi Phương</b>	<b>Nghi Hoa, Nghi Thuận</b>					
		<b>Quỳ Châu</b>		<b>Châu Tiến</b>					
		<b>Yên Thành</b>		<b>Công Thành</b>					
		Quế Phong	<b>Mường Nọc</b>						
51	BÌNH ĐỊNH	Hoài Nhơn	Hoài Châu Bắc, Hoài Mỹ						
		An Nhơn	Nhơn Lộc, Nhơn Thọ Nhơn Hạnh						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
			Nhon Mỹ, Nhon Hậu, Nhon Tân,						
			Vân Canh (Cấp độ 3)		Canh Liên				
			Quy Nhơn (Cấp độ 3)	Lê Hồng Phong, Trần Quang Diệu, Lê Lợi, Quang Trung, Nhon Bình, Nhon Phú	Hải Cảng				
			Phù Cát		Cát Thành				
			Phù Mỹ	Mỹ Phong, Mỹ Hoà, Mỹ Quang					
			Tây Sơn	Tây Bình, Bình Thành					
52	THANH HOÁ	Bim Sơn	Ngọc Trạo, Bắc Sơn,	Quang Trung, Phú Sơn, Ba Đình					
					Xã Quang Trung	Thôn 3, 5, 6	14/10/2021		
					Phường Bắc Sơn	Nhà máy ô tô VEAM	15/10/2021		
		TP Thanh Hoá			Long Anh	Cụm dân cư ngõ Vườn Chuối và ngõ Đồng Văn thuộc phố Quan Nội 1	17/11/2021		
					Lam Sơn	các số nhà: 15/24, 17/24 và 19/24, đường Lê Thị Hoa; các số nhà: 166, 168 và 170, đường Tống Duy Tân	28/11/2021		
					Trường Thi	Chung cư Đông Bắc đường Đinh Giáp	28/11/2021		



TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
							Bắt đầu	Kết thúc
						Đông,		
		Triệu Sơn			Triệu Sơn	Khu phố 1	20/10/2021	
		Sầm Sơn			Quảng Cư	Cụm dân cư phố Minh Các	20/10/2021	
					Trung Sơn	Phố Quang Giáp	20/10/2021	
		Yên Định			Định Tường	BVĐK Trí Đức Thành	10/11/2021	
					Định Hưng	Thôn Duyên Hy	10/11/2021	
53	HÀ TĨNH	Huyện Kỳ Anh	Kỳ Phong, Kỳ Tiến					
		Đức Thọ	TT Đức Thọ, Trường Sơn					
54	NINH THUẬN	Phan Rang – Tháp Chàm	Bảo An, Đạo Long, Mỹ Hải, Mỹ Bình					
		Ninh Phước	Phước Hải, An Hải, Phước Thuận, Phước Dân					
		Ninh Hải	Khánh Hải					
		Thuận Bắc	Bắc Sơn, Phước Chiến					
		Ninh Sơn	Nhơn Sơn					
55	BÌNH THUẬN	Phan Thiết (Cấp độ 3)	Hưng Long, Đức Long, Đức Thắng, Phú Hải, Mũi Né, Phú Thủy, Phú Tài, Phú Trinh, Đức Nghĩa, Lạc Đạo, Phong Năm,					

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
			Tiến Lợi, Tiến Thành						
		Tuy Phong (Cấp độ 3)	Liên Hương, Phong Phú, Vĩnh Hảo, Vĩnh Tân, Phú Lạc, Hoà Minh, Chí Công, Bình Thạnh	Phan Rí Cửa					
		Hàm Thuận Bắc	Hồng Sơn, Phú Long, Thuận Minh, Hàm Hiệp	Hàm Phú					
		Hàm Thuận Nam (Cấp độ 3)	Hàm Thạnh, Thuận Nam, Mỹ Thạnh, Hàm Cần, Hàm Thạnh, Hàm Kiệt, Hàm Cường,						
		Hàm Tân	Tân Minh, Tân Nghĩa, Sông Phan, Tân Hà, Sơn Mỹ						
		Tánh Linh (Cấp độ 3)	Lạc tánh, huy Khiêm, Măng Tô, Đức Phú, Đồng Kho, Gia An, Đức Bình, Suối Khiết	Gia Huynh					
		Bắc Bình (Cấp độ 4)	Phan Lâm, Lương Sơn, Bình Tân, Hồng Phong	Chợ Lâu, Phan Sơn, Hải Ninh, Phan Hoà, Phan Thanh, Hồng Thái, Phan Hiệp,					

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
							Bắt đầu	Kết thúc
				Phan Rí Thành, Hoà Thắng				
		La Gi	Phước Lộc, Bình Tân, Tân Phước					
		Phú Quý (Cấp độ 4)						
		Phú Quý (Cấp độ 3)	Ngũ Phụng, Tam Thanh					
		Đức Linh	Đức Tín, Trà Tân					
56	QUẢNG NAM	Núi Thành	Tam Anh Nam, Tam Tiến					
		Điện Bàn	Điện Nam Trung					
		Hiệp Đức		Quế Thọ, Sông Trà				
		Quế Sơn	Quế Xuân 2					
		Hội An	Cẩm Hà					
		Tam Kỳ	An Mỹ, An Phú, An Sơn, Tam Thanh					
57	QUẢNG BÌNH	Minh Hoá	Thượng Hoá					
		Ba Đồn	Quảng Thọ					
		Tuyên Hoá	Đồng Lê					
		Quảng Trạch	Quảng Phương					
		Đồng Hới	Bảo Ninh					
58	QUẢNG TRỊ	Triệu Phong	Triệu Trạch					
		Đăk Krông	KrôngKlang, Hướng Hiệp	Mò Ó				

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
							Bắt đầu	Kết thúc
59	LÂM ĐỒNG	Huyện Cát Tiên		Đức Phở				
		Huyện Đơn Dương (Cấp độ 3)		TT Thạnh Mỹ, Ka Đô				
		Đạ Huoai (Cấp độ 3)	Ma Đa Guôi	Đạ Oai				
		Đạ Tẻh (Cấp độ 3)		Thị trấn Đạ Tẻh				
		Đức Trọng (Cấp độ 3)	Liên Nghĩa	N'Thol Hạ, Hiệp An, Phù Hội, Đa Qwyn				
60	ĐẮK LẮK	Buôn Ma Thuật	Tân Lập, Hoà Thắng					
		Buôn Hồ		Ea Drông				
		Ea H'Leo	Ea Nam					
		Ea Súp	Cư Mlan					
		Buôn Đôn	Ea Bar					
		Cư M'Gar	Quảng Phú, Quảng Tiến	Xã Cư M'Gar				
		Krông Búk	Cư Pong					
		Krông A Na	Ea Bông					
		Huyện Lắk	Yang Tao, Nam Ka					
		Cư Kuin	Hoà Hiệp					
Krông Năng	Ea Puk							
61	ĐẮK NÔNG (Cấp độ 3)	Krông Nô (Cấp độ 4)	Buôn Choah, Nam Xuân, Nâm Nung					
		Tuy Đức	Đắk Búk So,					

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
			Quảng Tâm						
		Cư Jut	Ea Pô, Đăk Drông						
		Đăk Mil	TT Đăk Mil, Thuần An						
62	GIA LAI	Thành phố Pleiku	Tân Sơn						
		Huyện Đăk Đoa (Cấp độ 3)		Hà Bầu, Đak Krong	Hà Bầu (Phong tỏa)				
		Chư Sê		Ia Pal					
		Ia Grai	Ia Dêr						